



\* **BỘ TÀI CHÍNH VN**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

**KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**



**CHUYÊN THỰC HÀNH KẾ TOÁN - THUẾ - KT TRƯỞNG**

\* Tư vấn: 0908.125.042 - Học & Cấp bằng tại: 952 Quang Trung, P8, Gò Vấp.

\* Tham khảo Học: [www.TruongDaiHocKinhTetpHCM.Edu.VN](http://www.TruongDaiHocKinhTetpHCM.Edu.VN)

🇺🇦 Chuyên ã: *Kế Toán Trưởng.*

# KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

*Giảng viên*  
**ThS. Đặng Thị Kim Thúy**



*Lưu hành nội bộ.*



# XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ HIỆN NAY



## 1 : CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ





## Bài toán mở đầu

Tại Cty A vào đầu kỳ tồn quỹ 1.000USD, tỷ giá xuất ngoại tệ theo BQGQ đầu kỳ là 20.000đ/USD.

1. Ngày 03/01 dùng tiền mặt VNĐ để mua 500USD, TG thực tế 21.000đ/ USD.
2. Ngày 05/01 dùng TM Ngoại tệ mua hàng hóa nhập kho trị giá 600USD, TG thực tế 21.500đ/USD.




## Tài liệu Tham khảo

- ❖ **Thông tư 200**, phần quy định cho
  - Tài khoản 111
  - Tài khoản 112
  - Tài khoản 113
- ❖ Thông tư 179 
- ❖ Chuẩn mực số 10 (VAS 10) 

3

*Dạy Học Kinh tế tp.HCM  
bằng 952 Quang Trung, P8, GV.*



## Tóm tắt thông tư 179

- ❖ **Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ là gì ?**

Khi hạch toán các nghiệp vụ PS trong kỳ, trong cùng 1 định khoản, theo nguyên tắc của kế toán, đối tượng này được quy đổi theo tỷ giá này, nhưng đối tượng kia lại phải quy đổi theo tỷ giá khác. Vì vậy, làm PS một số tiền chênh lệch, đó là chênh lệch tỷ giá PS trong kỳ.

4

*\* Cấp Cứu chỉ Bộ Tài Chính hoặc  
\* Tư vấn: 0908120042 Học & Cấp bằng*



## Tóm tắt thông tư 179

❖ Xử lý CLTG phát sinh trong kỳ thế nào ?

.....

.....

.....

.....

.....

5



### □ Ví dụ:

DN tính giá xuất ngoại tệ theo p.pháp BQGQ.

Vào ngày 05/01/ X1, đang tồn quỹ là 3.000

USD, tỷ giá BQGQ lúc này là 20.200đ/USD.

Cũng ngày đó, DN mua một TSCĐ trị giá 1.800

USD, tỷ giá thực tế trên thị trường vào ngày

05/01 là 20.500đ/USD. **(đã th.toán TM)**

Hãy định khoản nghiệp vụ mua TSCĐ trên

6



## Tóm tắt thông tư 179

❖ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ là gì ?

.....

.....

.....

.....

.....

7



## Tóm tắt thông tư 179

❖ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ cuối kỳ là gì ?

- Theo nguyên tắc tính của kế toán, SD cuối kỳ (VNĐ) tính được dựa vào SĐĐK & PS trong kỳ
- SD cuối kỳ (VNĐ) tính được dựa vào số tiền ngoại tệ cuối kỳ nhân với TG thực tế cuối kỳ.

Hai cách tính khác nhau như trên làm PS CLTG do đánh giá lại số dư cuối kỳ

8



## Tóm tắt thông tư 179

❖ Xử lý Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ cuối kỳ là gì ?

- CLTG do đánh giá lại SDCK cũng ghi vào TK515 hoặc TK635

9



### □ Ví dụ :

Lấy lại tài khoản “tiền mặt ngoại tệ” tại DN nói trên, vào ngày 31/03/X1 (cuối quý 1), tỷ giá thực tế trên thị trường là 20.900đ/ USD.

Hãy đánh giá lại SDCK của TK tiền mặt ngoại tệ và xử lý chênh lệch tỷ giá cuối kỳ.

10



## Tóm tắt thông tư 179

❖ Các tài khoản có gốc ngoại tệ là gì ?

Các TK có gốc NT phổ biến là :

- Tiền mặt là ngoại tệ
- TGNH là ngoại tệ
- Các khoản công nợ phải thu là ngoại tệ
- Các khoản công nợ phải trả là ngoại tệ



## Tóm tắt Chuẩn mực số 10

Đối với DN đang hoạt động SXKD, chuẩn mực số 10 quy định xử lý CLTG phát sinh trong kỳ và xử lý CLTG do đánh giá lại SDCK hoàn toàn tương tự thông tư 179 vừa nêu trên.





## Mục tiêu



Sau khi học xong chương này người học có thể :

- ❖ Thực hiện hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến các tài khoản có gốc Ngoại tệ .
- ❖ Phản ánh vào các tài khoản có liên quan
- ❖ Đánh giá lại số dư cuối kỳ của các tài khoản có gốc ngoại tệ .

13



## Nội dung

Kế toán tiền mặt tại quỹ là Ngoại tệ và các khoản mục có liên quan

Kế toán TGNH là Ngoại và các khoản mục có liên quan



Đánh giá lại số dư cuối kỳ của các tài khoản có gốc ngoại tệ

14





## Kê toán TM tại quỹ là Ngoại tệ - TK1112

Nợ	1112	Có
<u>Tồn quỹ đầu kỳ</u>		
 <b>Thu</b> (theo TG thực tế)		 <b>Chi</b> (theo TG xuất ngoại tệ)
<b>CPS :</b>		
<u>Tồn quỹ cuối kỳ</u> (đánh giá lại theo ttư 179) <u>Hoặc CMSố 10</u>		

✓ Tỷ giá xuất là tỷ giá BQGQ

15



## Kê toán TM tại quỹ là Ngoại tệ - TK1112

### Nguyên tắc quy đổi tỷ giá & hạch toán :

- Thu : ghi theo TG thực tế; Chi : ghi theo TG **BQGQ**
- Các đối tượng tính bằng ngoại tệ là: tài sản, doanh thu, chi phí, công nợ phát sinh (phải thu, phải trả) được quy ra tỷ giá thực tế khi PS nghiệp vụ.
- Khi thanh toán (xóa sổ) công nợ thì ghi giảm trừ công nợ theo tỷ giá **trước đây** đã ghi sổ.
- Khi hạch toán và quy đổi như trên, nếu có ch.lệch giữa PS Nợ & Có thì ghi Có TK515; hoặc Nợ TK635

16



## Thí dụ :

Tại công ty ABC có tình hình ngoại tệ sau :  
Tồn quỹ đầu kỳ 1.000USD, tỷ giá đầu kỳ 15.700đ/USD. Giá xuất ngoại tệ **BQQQ là 15.600đ/USD**

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ gồm:

- 1) Xuất bán hàng hóa có giá vốn hàng bán là 3.000.000đ, giá bán 300USD thu ngay tiền mặt, Tỷ giá 15.740đ/USD
- 2) Xuất bán hàng hóa có giá vốn hàng bán 7.000.00đ, giá bán 600 USD chưa thu tiền khách hàng X, tỷ giá 15.720đ/USD.

17



## Kế toán TGNH là Ngoại tệ - TK 1122

❖ Đối với ngoại tệ gửi ngân hàng (TK1122) Nguyên tắc hạch toán tương tự như ngoại tệ tại quỹ.

.V.V.

❖ Đây là DEMO, mời bạn xem tài liệu tại Trường

✓ Đại Học Kinh Tế tpHCM

✓ Học tại : 952 Quang Trung, P8, Gò Vấp

18

\* Cao Chung chỉ Bộ Tài Chính hoặc  
\* Tư vấn: 0808 125 022 Học & Cập bản

# XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ HIỆN NAY

## 2 : KẾ TOÁN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ



Giảng viên:  
**TS Đặng Thị Kim Thủy**

### Tài liệu tham khảo

VAS 05

Thông tư 161

Quyết định 15 – quy định cho TK217

Sách “Tìm hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam”, TS.  
Vũ Hữu Đức, Trần Thị Giang Tân, Nguyễn Thế Lộc.  
NXB Thống kê 2010




## Mục tiêu



- ❖ Sau khi học xong chương này người học có thể hiểu và xử lý các vấn đề kế toán về bất động sản đầu tư trong doanh nghiệp.


3

Đại Học Kinh Tế TP.HCM  
952 Quang Trung, P8, GV.



## Nội dung

- Định nghĩa.
- Phân loại.
- Điều kiện ghi nhận.
- Tính giá.
- Kế toán.



4

\* Cấp Chứng Chỉ Bộ Tài Chính hoặc Tư vấn: 0908 125 042 - Học & Cấp bằng: 952 Quang Trung, P8, GV.



## Định nghĩa BĐS đầu tư



Bất động sản đầu tư là BĐS, gồm : quyền sử dụng đất, nhà, hoặc một phần của nhà và đất, cơ sở hạ tầng do người CSH hoặc người đi thuê tài sản theo hợp đồng thuê tài chính nắm giữ **nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá** mà không phải để :

- a. SD trong sản xuất, cung cấp hh, dv hoặc SD cho các mục đích quản lý; hoặc
- b. Bán trong kỳ HĐKD thông thường

(VAS 05, đoạn 5)

5



## Phân loại BĐS đầu tư

- 1) Quyền SD đất (do DN bỏ tiền ra mua lại) nắm giữ trong thời gian dài để chờ tăng giá.
- 2) Quyền SD đất (do DN bỏ tiền ra mua lại) nắm giữ mà chưa XĐ rõ m.đích SD trong t.lai
- 3) Nhà do DN SH (hoặc do DN thuê tài chính) và đang cho thuê theo một hoặc nhiều hợp đồng thuê hoạt động; hoặc đang giữ để cho thuê theo 1 hoặc nhiều HĐ thuê hoạt động

6

6



## Phân loại BĐS đầu tư (tt)

- 4) Cơ sở hạ tầng đang được giữ để cho thuê theo 1 hoặc nhiều HĐ thuê hoạt động được xem là BĐS đầu tư
- 5) Trường hợp BĐS một phần cho thuê HĐ hoặc chờ tăng giá; một phần SD cho SXKD. Nếu các phần đó có thể bán (hoặc cho thuê) riêng rẽ thì DN phải phân loại & hạch toán riêng rẽ. Nếu không thể bán riêng rẽ thì chỉ được xem là BĐS đầu tư khi phần nắm giữ cho SXKD là không đáng kể (ít hơn 20% DT).



7

7



## Thí dụ 1

C.ty Minh Thành XD một dãy nhà liên kế gồm 10 nhà, trong đó 1 căn nhà được SD làm phòng trưng bày SP của c.ty và các căn nhà còn lại cho các DN khác thuê làm VP. Giá trị của từng căn nhà trong dãy nhà trên được xác định riêng biệt là 800tr.đ.

- **Yêu cầu** : Phân biệt giá trị BĐS đầu tư & BĐS chủ sở hữu sử dụng

8

8

Đại Học Khoa Học Thành Phố HCM  
hoặc  
Cấp bằng: 552 Quang Trung, P.8, GV.  
\*  
\*  
Cấp Chứng chỉ là  
Tư vấn: 0909 155 092



## Thí dụ 2

C.ty Vĩnh Lợi đang sở hữu một cao ốc VP 10 tầng có DT ngang nhau làm VP cho thuê. Giá trị quyết toán của cao ốc là 10 tỉ đồng. C.ty sử dụng tầng trệt để làm VP làm việc và tiếp tân, phần còn lại được c.ty cho thuê.

- **Yêu cầu:** Hãy xác định BĐS trên là BĐS chủ SH hay BĐS đầu tư.

9



## Điều kiện ghi nhận BĐS đầu tư

- ❖ Một BĐS đầu tư được ghi nhận là tài sản phải thỏa mãn đồng thời 2 ĐK sau :
  - Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai
  - Nguyên giá của BĐS đầu tư phải được xác định một cách đáng tin cậy

(VAS 05, đoạn 13)

10

10

## ĐK ghi nhận BĐS đầu tư (tt)

### □ Phân tích:

- Khả năng thu được lợi ích KT trong tương lai là khả năng cho thuê hay bán BĐS trong tương lai để làm tăng nguồn tiền hoặc các khoản tương đương tiền cho DN
- Nguyên giá đáng tin cậy khi chúng được hình thành từ các giao dịch mua, tặ XD hay thuê TC và các g.dịch này có giá trị chứng minh cho việc hình thành BĐS đầu tư.

## Xác định giá trị ban đầu

### ▪ Trường hợp mua BĐS đầu tư

*Nguyên giá = giá mua + các CP liên quan tr.tiếp*

#### ➤ Trong đó :

- Giá mua : Là giá trả ngay trên HĐ mua. Nếu mua trả chậm thì CL giữa trả ngay & trả chậm ghi vào CP trả trước rồi p.bổ dần vào CPTC từng kỳ.
- Các CP liên quan trực tiếp gồm : CP DV tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ & các CP giao dịch khác có liên quan.



## Xác định giá trị ban đầu (tt)

### ▪ Trường hợp tự xây dựng

*Nguyên giá = giá thành thực tế + các CP liên quan trực tiếp tính đến ngày h. thành XD*

#### ✓ Lưu ý:

Không được tính vào nguyên giá đối với các CP cao hơn mức bình thường về NVL, lao động hoặc các nguồn lực khác trong quá trình XD BĐS đầu tư.

13

## Xác định giá trị ban đầu (tt)

### ❖ Trường hợp thuê tài chính

*Ng.giá = GTHL của BĐS thuê + các CP tr.tiếp ban đầu*

#### ➤ Trong đó:

- GTHL của BĐS thuê : Là nợ gốc phải trả của HĐ thuê TC nếu được ghi rõ trên HĐ; hoặc giá nào thấp hơn giữa **g.trị của TS thuê được XD một cách hợp lý** tại thời điểm thuê và **hiện giá của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu**
- Các CP tr.tiếp ban đầu gồm các CP liên quan đến thuê TC trước khi nhận TS thuê như CP đàm phán để ký kết HĐ

## VAS 05 còn quy định

### ❖ Không được tính vào nguyên giá :

- CP phát sinh ban đầu không cần thiết để BĐS đầu tư vào trạng thái sẵn sàng h.động
- Các CP mới đưa BĐS đầu tư vào h.động lần đầu trước khi BĐS đầu tư đạt được trạng thái h.động bình thường theo dự kiến
- Các CP cao hơn mức bình thường về NVL, lao động hoặc các nguồn lực khác trong quá trình xây dựng BĐS đầu tư.

15

### Thí dụ 1

DN Hoàng Bích mua 1 lô đất với giá 900tr.đ, các CP gồm :

- ✓ Thuế trước bạ 18tr.đ
- ✓ Thuế chuyển quyền SD đất 45tr.đ
- ✓ CP làm giấy chủ quyền 15tr.đ
- ✓ CP xây hàng rào bảo vệ 5tr.đ

➤ **Hỏi:** Lô đất trên có phải là BĐS đầu tư ?  
Nguyên giá của nó là bao nhiêu ?

16

16



## Thí dụ 2

Ngày 01/10/X0, **c.ty Nhất Phong** mua trả góp một cửa hàng từ c.ty Hoàng Long để cho thuê hoạt động. Lãi suất trả góp 15%/năm và tổng số tiền phải thanh toán cho Hoàng Long là 1.500 tr.đ theo phương thức trả sau : Trả ngay 500tr.đ khi nhận cửa hàng, sau đó mỗi năm trả góp 200 tr.đ vào ngày 01/10 hàng năm liên tiếp 5 năm.

- **Yêu cầu** : Định giá, ghi nhận BĐSĐT & CPTC.

17

17



## Hướng dẫn

- **Định giá** : Là xác định Nguyên Giá  
(*Nguyên giá phải xác định theo giá trị hiện tại lúc ngay lúc mua*)
- **Ghi nhận BĐS** : Là định khoản nghiệp vụ mua BĐS nói trên.
- Ghi nhận CPTC là phân bổ chênh lệch giữa giá hiện tại với giá trả góp và CP tài chính hàng năm.

18

18

## Đề phân bổ CPTC, cần lập bảng chiết tính

Ngày	Khoản trả góp	CP L.vay (lãi suất 15%)	Thanh toán nợ gốc	Số dư Nợ còn lại
	(1)	(2)=15% x (4)	(3) = (1) - (2)	(4)
1/10/X0				(a)
1/10/X0				
1/10/X1				
1/10/X2				
1/10/X3				
1/10/X4				
1/10/X5				
T.Cộng				

(a) NPV của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu

## Chi phí PS sau ghi nhận ban đầu

❖ Sau ghi nhận ban đầu, các khoản chi liên quan đến BĐS đầu tư được chia thành 2 loại:

- 1) Các khoản chi để nâng cấp, cải tạo. Các khoản chi này được ghi tăng nguyên giá BĐS (vốn hóa)
- 2) Các khoản chi để bảo dưỡng hay khôi phục mức hoạt động ban đầu. Các khoản này được ghi nhận vào CP SXKD trong kỳ



## X/định giá trị sau ghi nhận ban đầu

- Sau ghi nhận ban đầu, BĐS đầu tư được xác định theo nguyên giá, số khấu hao lũy kế và giá trị còn lại
- DN có thể dựa vào các BĐS chủ SH cùng loại để ước tính thời gian SD hữu ích & xác định pp khấu hao của BĐS đầu tư (KH ghi : Nợ 632/ Có 2147)
- Nếu kế toán khấu hao theo chuẩn mực thì có thể khác biệt với thông tư 203, khi đó sẽ tạo ra một khoản chênh lệch tạm thời giữa Kế toán & Thuế.

32

## Chuyển đổi mục đích sử dụng

❖ Các trường hợp chuyển đổi bao gồm:

a. BĐS đầu tư chuyển thành BĐS chủ SH

(ghi : Nợ 211/ Có 217

Và chuyển số khấu hao : Nợ 2147/ Có 2141)

b. BĐS đầu tư chuyển thành h.hóa BĐS

(ghi : Nợ 1567; Nợ 2147/ Có 217)

c. BĐS chủ SH chuyển thành BĐS đầu tư

(ghi : Nợ 217/ Có 211

Và chuyển số khấu hao : Nợ 2141/ Có 2147)

33



## Chuyển đổi (tt)

d/ H.hóa BĐS chuyển thành BĐS đầu tư

(ghi : Nợ 217/ Có 1567)

e/ BĐS xây dựng chuyển thành BĐS đầu tư

(ghi : Nợ 217/ Có 241)



## Chuyển đổi (tt)

❖ Trong trường hợp trên cần lưu ý 2 điều.

1/ Khi DN QĐ bán BĐS đầu tư mà không có giai đoạn s.chữa, nâng cấp thì nó vẫn là BĐS đầu tư cho đến khi được bán. Vì không có bằng chứng chuyển thành h.hóa BĐS, bằng chứng đó chính là việc s.chữa, nâng cấp.

2/ Nếu DN nâng cấp/cải tạo BĐS đầu tư với mục đích tiếp tục SD nó là BĐS đầu tư, thì trong quá trình nâng cấp/cải tạo không được coi nó là BĐS chủ SH

## Cho thuê BĐS đầu tư

- ❖ Khi cho thuê BĐS đầu tư, kế toán phản ánh :
  - Ghi nhận số tiền KH trả trước về thuê
    - Nợ TK111,112 : Số tiền thu được
    - Có TK3387 : giá chưa thuế
    - Có TK3331 : Thuế GTGT phải nộp
  - Cuối mỗi kỳ kết chuyển doanh thu nhận trước vào doanh thu trong kỳ
    - Nợ TK3387/ Có TK5117 : Số kết chuyển
  - Các khoản CP liên quan đến cho thuê có thể ghi vào TK632 (nếu nhỏ); TK142, 242 (nếu lớn)

36

## Bán hay thanh lý BĐS đầu tư

- ❖ Khi bán hay thanh lý BĐS đầu tư, kế toán phản ánh các nội dung :
  - Ghi nhận doanh thu
    - Nợ TK111,112,131 : Tổng số tiền
    - Có TK5117 : giá bán chưa thuế
    - Có TK3331 : Thuế GTGT phải nộp.
  - Ghi giảm BĐS đầu tư
    - Nợ TK214 : Giá trị hao mòn
    - Nợ TK632 : GTCL
    - Có TK217 : Nguyên giá
  - Các CP liên quan đến th.ly nh.bán ghi vào TK632

37

37

## Trình bày chỉ tiêu bất động sản đầu tư trên BCTC – Bảng cân đối kế toán

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Ngày ..... tháng ..... năm .....

Đơn vị tính : đồng

TÀI SẢN	MS	T.Minh	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
1	2	3	4	5
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>			
.....				
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>			
.....				
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	V.12		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			

## Trình bày chỉ tiêu bất động sản đầu tư trên BCTC – Bảng cân đối kế toán

- Số liệu ghi vào **bất động sản đầu tư (MS 240)**: Là toàn bộ giá trị còn lại của các loại BĐS đầu tư tại thời điểm báo cáo.
- Số liệu ghi vào **Nguyên giá (MS 241)**: Là số dư Nợ của TK217 trên Sổ cái
- Số liệu ghi vào **Giá trị hao mòn lũy kế (MS 242)**: Được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn. Là số dư Có của TK2147 trên Sổ cái kế toán chi tiết TK2147.





# Hết phần I

Tài liệu tham khảo  
Hộp nhốt



\* Cấp bằng của **Bộ Tài Chính và Đại Học Kinh Tế tp.HCM**

\* Ghi danh - Học - Cấp bằng tại : 952 Quang Trung, P.8, Gò Vấp

\* Tư vấn học: Gv. Thạc Sĩ. Cô Thúy 0908.125.042 - 08.383.15278.

\* Tài liệu tham khảo: [WWW.TrungDaiHocKinhTetpHCM.Edu.VN](http://WWW.TrungDaiHocKinhTetpHCM.Edu.VN)

